

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *MT*/SDCC -TCKT
(V/v: Công bố báo cáo Tài chính
Công ty mẹ bán niên năm 2019)

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
2. Mã chứng khoán: SDC
3. Trụ sở chính: Nhà G9 – Số 495 – Đường Nguyễn Trãi – Phường Thanh Xuân – Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại : 043.8542209 Fax: 043.8545855
5. Người công bố thông tin: Đinh Văn Duẩn
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ bán niên năm 2019 được soát xét của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà lập ngày 12/8/2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính.

7. Giải trình biến động kết quả 6 tháng đầu năm 2019 so với 6 tháng đầu năm 2018:
 - Doanh thu 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty mẹ giảm 28,8 tỷ đồng tương ứng giảm 47%. Nguyên nhân chủ yếu doanh thu giảm là do 6 tháng đầu năm /2019 công trình TĐ Nậm Nghiệp đã gần kết thúc trong khi các công trình mới ký được hợp đồng giá trị không lớn nên không bù đắp được sự sụt giảm doanh thu của Công trình Nậm Nghiệp. Các công trình mới triển khai như TĐ NamEmon, Nậm Pạc 1+2... chưa đến giai đoạn nghiệm thu thanh toán, làm lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh giảm 1,6 tỷ đồng


Với nguyên nhân chủ yếu nêu trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty giảm 762 triệu đồng tương ứng giảm 40% so với cùng kỳ 2018



8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.sdcc.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây đúng là sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận: 

- Như trên (theo k/g);
- Lưu TCKT, TCHC.



Dinh Văn Tuấn



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỰ VẤN SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	15 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà theo Quyết định số 1680/QĐ-BXD ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105454, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 2 năm 2005 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 0100105454, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 8 542 209
- Fax : 0243 8 545 855

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Xí nghiệp Khảo sát Xây dựng	Nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị cơ khí trong công trình, lĩnh vực: lắp thiết bị công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, công trình ngầm và mỏ; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị đến nhóm A (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh); Thiết kế các công trình xây dựng cầu và đường bộ; Thiết kế xây dựng ngầm, thiết kế khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế các công trình thủy công, thủy điện; Thiết kế nhà máy thủy điện; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, nền móng và vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn các công trình; Tư vấn giám sát xây dựng

và lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thiết kế cơ-điện công trình; Thiết kế công trình cấp, thoát nước; Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu và tư vấn lựa chọn nhà thầu xây lắp, nhà thầu thiết bị các công trình xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí hạng 2; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV (không bao gồm thiết kế công trình); Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến thế tới cấp điện áp đến 500KV;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Xác định hiện trạng và đánh giá nguyên nhân sự cố các công trình xây dựng, khoan phun và xử lý nền móng các công trình xây dựng; - Khoan nổ ngầm và hờ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Đinh Văn Duẩn	Thành viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Cù Văn Vinh	Thành viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Anh Đức	Thành viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Thế Anh	Thành viên	Ngày 10 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đinh Văn Duẩn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Bà Lê Thị Thiên Kim	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đinh Văn Duẩn - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Đình Văn Dẫn

Ngày 12 tháng 08 năm 2019

Số: 2.0488/19/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2019, từ trang 08 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		87.497.190.013	75.396.803.502
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.735.448.146	5.951.911.387
1. Tiền	111		646.530.395	1.951.911.387
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.088.917.751	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.094.677.618	51.013.084.873
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	64.975.747.430	64.377.942.087
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	178.710.435	174.710.435
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	7.034.044.240	7.034.044.240
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	8.389.947.160	7.887.013.082
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(28.483.771.647)	(28.460.624.971)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		28.363.763.460	17.920.055.973
1. Hàng tồn kho	141	V.8	28.363.763.460	17.920.055.973
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.303.300.789	511.751.269
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	125.152.755	130.479.552
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.178.148.034	381.271.717
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.049.101.099	23.213.929.561
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.350.631.322	16.225.024.069
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	17.350.631.322	16.225.024.069
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.551.729.412	3.146.842.011
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	3.551.729.412	3.146.842.011
<i>Nguyên giá</i>	222		19.676.374.445	20.175.185.992
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.124.645.033)	(17.028.343.981)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	50.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(50.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	753.697.963
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	753.697.963
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	2.128.448.942	2.123.611.830
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.837.000.000	1.837.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.900.000.000	3.900.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.608.551.058)	(3.613.388.170)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.018.291.423	964.753.688
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.018.291.423	964.753.688
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		112.546.291.112	98.610.733.063

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		62.501.057.624	46.148.838.976
I. Nợ ngắn hạn	310		56.347.281.347	39.619.636.998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	6.360.974.802	3.313.829.430
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	15.757.865.283	8.141.083.301
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	758.106.783	1.067.629.901
4. Phải trả người lao động	314		6.117.116.841	7.182.448.086
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.270.023.503	355.383.417
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	15.305.574.613	13.574.839.226
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	9.532.483.411	5.068.287.526
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.245.136.111	916.136.111
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		6.153.776.277	6.529.201.978
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	4.286.496.986	4.312.022.578
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.314.279.291	1.524.179.400
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	553.000.000	693.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.045.233.488	52.461.894.087
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	50.045.233.488	52.461.894.087
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		26.097.100.000	26.097.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		26.097.100.000	26.097.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.502.618.712	8.502.618.712
5. Cổ phiếu quỹ	415		(620.000)	(620.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.487.458.313	13.487.458.313
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.958.676.463	4.375.337.062
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		815.689.062	4.375.337.062
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.142.987.401	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		112.546.291.112	98.610.733.063

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	31.988.933.117	60.812.728.049
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		31.988.933.117	60.812.728.049
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	25.148.606.299	52.343.949.499
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.840.326.818	8.468.778.550
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	435.880.765	224.666.712
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	360.751.866	433.098.396
Trong đó: chi phí lãi vay	23		365.588.978	387.887.968
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.337.840.874	5.477.561.849
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.577.614.843	2.782.785.017
11. Thu nhập khác	31	VI.6	138.872.716	41.588.312
12. Chi phí khác	32	VI.7	150.956.704	433.051.495
13. Lợi nhuận khác	40		(12.083.988)	(391.463.183)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.565.530.855	2.391.321.834
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	422.543.454	486.205.452
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.142.987.401</u>	<u>1.905.116.382</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Đình Văn Duẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.565.530.855	2.391.321.834
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	485.872.599	426.755.308
- Các khoản dự phòng	03		82.818.805	(219.133.505)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(462.044.402)	196.151.609
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	365.588.978	387.887.968
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.037.766.835	3.182.983.214
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.848.845.614)	7.705.108.182
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.443.707.487)	9.302.616.164
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.555.806.958	(15.699.676.651)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		74.952.480	298.140.620
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(365.588.978)	(387.887.968)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(888.975.649)	(741.190.479)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(621.000.000)	(647.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.499.591.455)	3.013.093.082
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.260.225.455)	(817.805.520)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		26.163.637	250.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		192.994.147	380.343.315
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.041.067.671)	(187.462.205)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.18	7.956.650.385	5.699.008.879
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.18	(3.632.454.500)	(4.246.076.260)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(2.609.710.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	4.324.195.885	(1.156.777.381)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(2.216.463.241)	1.668.853.496
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	5.951.911.387	5.718.198.566
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	3.735.448.146	7.387.052.062

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đình Văn Dẫn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà có trụ sở chính tại thôn Lai Xá, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 73,5%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà - Xí nghiệp Khảo sát Xây dựng	Nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà - Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trong ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 247 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 232 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Giá vốn} \\ \text{kinh doanh dở dang} & = & \text{kinh doanh dở dang} & + & \text{kinh doanh phát sinh} & - & \text{hàng bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu năm} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí sửa chữa tài sản cố định và Chi phí Công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	32.882.457	79.504.304
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	613.647.938	1.872.407.083
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	3.088.917.751	4.000.000.000
Cộng	<u>3.735.448.146</u>	<u>5.951.911.387</u>

Tiền gửi ngân hàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân là 1.064.720.491 VND được cầm cố để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty theo các hợp đồng cấp tín dụng tại ngân hàng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	1.837.000.000	(1.208.551.058)	1.837.000.000	(1.213.388.170)
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà ⁽ⁱ⁾	1.837.000.000	(1.208.551.058)	1.837.000.000	(1.213.388.170)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.900.000.000	(2.400.000.000)	3.900.000.000	(2.400.000.000)
Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie	2.400.000.000	(2.400.000.000)	2.400.000.000	(2.400.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà ⁽ⁱⁱ⁾	1.500.000.000		1.500.000.000	
Cộng	5.737.000.000	(3.608.551.058)	5.737.000.000	(3.613.388.170)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800921560 thay đổi lần thứ 4 ngày 22 tháng 7 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp ngày 28 tháng 7 năm 2011, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà 1.837.000.000 VND, tương đương 73,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ theo đăng ký.

(ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 240.034 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (tương đương 3,97% vốn điều lệ), trong đó: Giá trị đầu tư ban đầu là 1.500.000.000 VND tương đương với 150.000 cổ phiếu; cổ tức bằng cổ phiếu là 90.034 cổ phiếu.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.613.388.170	3.572.627.367
Trích lập dự phòng bổ sung		45.210.428
Hoàn nhập dự phòng	(4.837.112)	
Số cuối kỳ	3.608.551.058	3.617.837.795

Giao dịch với công ty con

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	36.183.861.887	33.721.435.094
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	9.529.313.310	9.693.822.551
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	538.373.005	577.691.182
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	3.400.433.763	3.400.433.763
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	1.036.475.381	1.036.475.381
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	3.514.833.050	45.482.760
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	1.055.088.407	1.065.933.200
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.034.992.535	1.040.256.031
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	3.007.309.005	3.511.863.494
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	338.416.876	338.416.876
Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1	358.209.064	188.406.637
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	3.436.064.078	3.888.299.806
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	40.282.000	40.282.000
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	5.605.812.092	5.605.812.092
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	35.362.843	35.362.843
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà	3.252.896.478	3.252.896.478
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	28.791.885.543	30.656.506.993
Cộng	<u>64.975.747.430</u>	<u>64.377.942.087</u>

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	13.484.806.755	12.365.936.967
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	3.726.831.569	3.679.761.273
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	7.165.874.690	6.061.598.887
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	18.164.783	18.164.783
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	602.691.813	602.691.813
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	370.813.470	358.473.584
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	716.265.675	716.265.675
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	28.304.000	28.304.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà		44.816.197
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	855.860.755	855.860.755
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	3.865.824.567	3.859.087.102
Cộng	<u>17.350.631.322</u>	<u>16.225.024.069</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	178.710.435	174.710.435
Đoàn Địa chất 155	99.000.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Hà Nội		100.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Licogi	74.710.435	74.710.435
Các nhà cung cấp khác	5.000.000	
Cộng	<u>178.710.435</u>	<u>174.710.435</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Khoản cho Công ty Cổ phần Điện Việt Lào (là bên liên quan) vay với lãi suất theo lãi suất của Tổng công ty Sông Đà, thời hạn vay là 12 tháng.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	4.435.355.674	(3.224.078.803)	4.145.201.349	(3.224.078.803)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào - Tiền lãi cho vay	4.435.355.674	(3.224.078.803)	4.145.201.349	(3.224.078.803)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.954.591.486		3.741.811.733	
Ký cược, ký quỹ	441.712.461		1.125.660.100	
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	45.986.648		178.745.381	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà - Cổ tức	120.017.150		120.017.150	
Tạm ứng	2.755.031.939		1.808.523.066	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	591.843.288		508.866.036	
Cộng	8.389.947.160	(3.224.078.803)	7.887.013.082	(3.224.078.803)

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Các bên liên quan		28.163.092.346	17.507.065.843		24.828.565.403	17.517.221.154
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Từ 1 năm đến trên 3 năm	7.624.507.219	6.047.236.338	Từ 1 năm đến trên 3 năm	7.861.876.636	6.111.745.579
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.400.433.763	54.353.930			
Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà	Trên 3 năm	22.700.000	22.700.000	Trên 3 năm	22.700.000	22.700.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	Trên 3 năm	35.362.843	35.362.843	Trên 3 năm	35.362.843	35.362.843
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	Trên 3 năm	349.960.199	349.960.199	Trên 3 năm	349.960.199	349.960.199
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.436.064.078	409.937.416	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.554.755.806	409.937.416
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà	Trên 3 năm	3.252.896.478	3.252.896.478	Trên 3 năm	3.252.896.478	3.252.896.478
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào		10.041.167.766	7.334.618.639		9.751.013.441	7.334.618.639
Trong đó:						
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 1 năm đến trên 3 năm	5.605.812.092	4.110.539.836	Từ 1 năm đến trên 3 năm	5.605.812.092	4.110.539.836
	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	4.435.355.674	3.224.078.803	Từ 1 năm đến trên 3 năm	4.145.201.349	3.224.078.803
Phải thu lãi cho vay						
Các tổ chức và cá nhân khác		15.927.415.748	10.976.705.804		30.558.108.240	10.943.403.817
Cộng		44.090.508.094	28.483.771.647		55.386.673.643	28.460.624.971

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	28.460.624.971	25.784.779.866
Trích lập dự phòng bổ sung	87.655.917	151.946.959
Hoàn nhập dự phòng		(416.290.892)
Sử dụng dự phòng	(64.509.241)	(28.205.550)
Số cuối kỳ	28.483.771.647	25.492.230.383

8. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	309.221.554	17.543.487
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.709.069.869	947.210.201
Cộng	2.018.291.423	964.753.688

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.788.013.550	8.269.165.144	5.899.081.498	218.925.800	20.175.185.992
Mua trong kỳ		890.760.000			890.760.000
Thanh lý, nhượng bán		(979.803.541)	(409.768.006)		(1.389.571.547)
Số cuối kỳ	5.788.013.550	8.180.121.603	5.489.313.492	218.925.800	19.676.374.445
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.788.013.550	5.234.484.241	3.262.495.310	218.925.800	14.503.918.901
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.788.013.550	7.102.493.238	3.918.911.393	218.925.800	17.028.343.981
Khấu hao trong kỳ		318.237.069	167.635.530		485.872.599
Thanh lý, nhượng bán		(979.803.541)	(409.768.006)		(1.389.571.547)
Số cuối kỳ	5.788.013.550	6.440.926.766	3.676.778.917	218.925.800	16.124.645.033
Giá trị còn lại					
Số đầu năm		1.166.671.906	1.980.170.105		3.146.842.011
Số cuối kỳ		1.739.194.837	1.812.534.575		3.551.729.412
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.005.565.258 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	50.000.000	50.000.000	
Thanh lý, nhượng bán	(50.000.000)	(50.000.000)	
Số cuối kỳ			

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí sửa chữa tòa nhà G 9. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	753.697.963
Chi phí phát sinh trong kỳ	369.465.455
Kết chuyển sang chi phí trả trước	(1.123.163.418)
Số cuối kỳ	

13. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	332.450	3.905.720
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	332.450	
Công ty Cổ phần Sông Đà 5		3.905.720
Phải trả các nhà cung cấp khác	6.360.642.352	3.309.923.710
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông		377.315.386
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	268.834.870	393.309.278
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	602.821.170	602.821.170
Công ty Cổ phần Tư vấn Địa kỹ thuật SD	2.504.800.000	
Các nhà cung cấp khác	2.984.186.312	1.936.477.876
Cộng	6.360.974.802	3.313.829.430

13b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	50.635.584	50.635.584
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	50.635.584	50.635.584
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.235.861.402	4.261.386.994
Viện Thiết kế Thủy công TASKENT	810.664.418	810.664.418
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	431.457.562	456.983.154
Viện Thiết kế Thủy công Côn Minh	1.630.440.560	1.630.440.560
Các nhà cung cấp khác	1.363.298.862	1.363.298.862
Cộng	4.286.496.986	4.312.022.578

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	6.800.803.626	1.094.751.948
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	1.482.877	78.059.154
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	95.600.000	143.400.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	5.930.193.159	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	-	99.765.204
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	135.000.000	135.000.000
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	344.888.000	344.888.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	145.131.990	145.131.990
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	148.507.600	148.507.600
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	8.957.061.657	7.046.331.353
Ban quản lý Dự án Vinacomin	1.204.545.455	1.204.545.455
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	1.110.258.705	1.328.441.660
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện	1.427.100.000	
Các khách hàng khác	5.215.157.497	4.513.344.238
Cộng	15.757.865.283	8.141.083.301

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	371.808.016	444.035.067	(365.174.212)	450.668.871
Thuế thu nhập doanh nghiệp	672.286.951	422.543.454	(888.975.649)	205.854.756
Thuế thu nhập cá nhân	15.096.694	726.360.239	(647.096.622)	94.360.311
Tiền thuê đất		175.770.350	(175.770.350)	
Thuế môn bài		4.000.000	(4.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.438.240	137.698.435	(138.913.830)	7.222.845
Cộng	1.067.629.901	1.910.407.545	(2.219.930.663)	758.106.783

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.565.530.855	2.391.321.834
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	150.956.704	16.462.239
- Các khoản điều chỉnh giảm	150.956.704	16.462.239
Thu nhập tính thuế	1.716.487.559	2.407.784.073
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	343.297.512	481.556.815
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	79.245.942	4.648.637
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	422.543.454	486.205.452

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
- Trụ sở Công ty	
Đất nằm ngoài chi giới mở đường	537.593 VND/m ²
Đất nằm trong chi giới mở đường	268.797 VND/m ²

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	117.000.000	92.400.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	117.000.000	92.400.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.153.023.503	262.983.417
Trích trước chi phí kiểm toán		45.000.000
Chi phí xây dựng các công trình	1.153.023.503	217.983.417
Cộng	1.270.023.503	355.383.417

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	322.795.322	102.160.970
Tổng Công ty Sông Đà - Phí dịch vụ phải trả	322.795.322	102.160.970
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	14.982.779.291	13.472.678.256
Kinh phí công đoàn	462.695.222	463.652.013
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	88.773.447	45.365.889
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.609.648.000	-
Phải trả các tổ đội thi công	5.027.619.478	2.494.667.449
Phải trả tiền vay lương nhân viên	5.423.456.152	8.065.006.040
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.370.586.992	2.403.986.865
Cộng	<u>15.305.574.613</u>	<u>13.574.839.226</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.314.279.291	1.524.179.400
Phải trả các tổ đội chờ quyết toán công trình	1.014.279.291	1.224.179.400
Nhận ký quỹ, ký cược	300.000.000	300.000.000
Cộng	<u>1.314.279.291</u>	<u>1.524.179.400</u>

18. Vay ngắn hạn/dài hạn**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ ⁽ⁱ⁾	8.921.759.907	4.130.564.022
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)		
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>281.723.504</i>	<i>568.723.504</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ</i>	<i>329.000.000</i>	<i>369.000.000</i>
Cộng	<u>9.532.483.411</u>	<u>5.068.287.526</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1400-LAV-201801426 ngày 29 tháng 8 năm 2018 để bổ sung vốn lưu động thực hiện các công trình đã ký kết hợp đồng. Hạn mức vay ngắn hạn tối đa là: 30.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2019. Khoản vay được đảm bảo bằng việc ký quỹ 5% giá trị bảo lãnh đối với mỗi khoản bảo lãnh.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng số 01/2016-HĐTD/NHCT127-HTTD-TVSD ngày 07 tháng 12 năm 2016 với mục đích thanh toán chi phí sửa chữa nhà làm việc G9 của Công ty. Hạn mức hợp đồng vay tối đa không vượt quá 1.838.595.142 VND. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất được ghi nhận trên từng Giấy nhận nợ, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9%/năm và chỉ có giá trị cho

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

kỳ tính lãi đầu tiên với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng và sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần vào ngày 15 của tháng cuối cùng của thời hạn điều chỉnh lãi suất. Tài sản bảo đảm là một phần chứng nhận tiền gửi có kỳ hạn số VB0067592 trị giá 5.486.402.984 VND theo Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cầm cố giấy tờ số 01/2017-HĐCC-SDDBS02/NHCT127-TVSD ngày 24 tháng 01 năm 2017.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.130.564.022	7.956.650.385		(3.165.454.500)	8.921.759.907
Vay dài hạn đến hạn trả	937.723.504		140.000.000	(467.000.000)	610.723.504
Cộng	<u>5.068.287.526</u>	<u>8.040.650.385</u>	<u>140.000.000</u>	<u>(3.632.454.500)</u>	<u>9.532.483.411</u>

18b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ theo hợp đồng số 1400-LAV-201701451 ngày 02 tháng 10 năm 2017 với mục đích để mua xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần. Lãi suất cho vay áp dụng cho kỳ 6 tháng đầu năm 2019 là 10%. Tài sản bảo đảm là tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	610.723.504	937.723.504
Trên 1 năm đến 5 năm	553.000.000	693.000.000
Trên 5 năm		
Cộng	<u>1.163.723.504</u>	<u>1.630.723.504</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	693.000.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(140.000.000)
Số cuối kỳ	<u>553.000.000</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	766.136.111	950.000.000	(477.000.000)	1.239.136.111
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	150.000.000		(144.000.000)	6.000.000
Cộng	<u>916.136.111</u>	<u>950.000.000</u>	<u>(621.000.000)</u>	<u>1.245.136.111</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.387.458.313	3.588.999.310	51.575.556.335
Lợi nhuận trong kỳ trước					1.905.116.382	1.905.116.382
Trích lập các quỹ				100.000.000	(979.289.310)	(879.289.310)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(2.609.710.000)	(2.609.710.000)
Số dư cuối kỳ trước	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	1.905.116.382	49.991.673.407
Số dư đầu năm nay	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	4.375.337.062	52.461.894.087
Lợi nhuận trong kỳ này					1.142.987.401	1.142.987.401
Trích lập các quỹ					(950.000.000)	(950.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(2.609.648.000)	(2.609.648.000)
Số dư cuối kỳ này	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	1.958.676.463	50.045.233.488

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.609.710	2.609.710
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.609.710	2.609.710
- Cổ phiếu phổ thông	2.609.710	2.609.710
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	62	62
- Cổ phiếu phổ thông	62	62
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.609.648	2.609.648
- Cổ phiếu phổ thông	2.609.648	2.609.648
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 31/NQ/2019/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.609.648.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 950.000.000

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Hội đồng quản trị Công ty chưa có quyết định về thời điểm chi trả cổ tức.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 763 USD (số đầu năm là 25.760,28 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng xây dựng	16.540.415.058	36.600.702.089
Doanh thu dịch vụ đã cung cấp	15.448.518.059	24.212.025.960
Cộng	<u>31.988.933.117</u>	<u>60.812.728.049</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho công ty con. Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	383.170.025	3.324.290.210
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	39.973.104	62.641.805

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	26.163.637	
Thu nhập từ chi phí đã trích trước không phải thanh toán	112.389.079	
Thu nhập khác	320.000	41.588.312
Cộng	138.872.716	41.588.312

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		416.589.256
Thuế bị phạt, bị truy thu	150.956.704	16.462.239
Cộng	150.956.704	433.051.495

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.357.767.045	6.465.798.269
Chi phí nhân công	22.020.501.070	27.931.546.444
Chi phí khấu hao tài sản cố định	485.872.599	426.755.308
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.236.868.579	6.577.574.721
Chi phí khác	3.829.145.367	803.326.125
Cộng	40.930.154.660	42.205.000.867

10. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	493.591.061	493.591.061
Trên 1 năm đến 5 năm	1.974.364.245	1.974.364.245
Trên 5 năm	14.983.531.392	15.228.298.466
Cộng	17.451.486.698	17.696.253.772

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 996.4 m² đất Nhà nước cho thuê 50 năm trả tiền thuê đất hàng năm là nơi đặt trụ sở chính của Công ty, địa chỉ 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội với giá thuê 537.593 VND/m² 869,9 m² đất nằm ngoài chỉ giới mở rộng đường và 268.797 VND/m²/năm với 96,5 m² đất nằm trong chỉ giới mở đường. Thời hạn thuê đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2004.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	636.657.470	543.432.170
Tiền thưởng	144.000.000	
Thù lao HĐQT	46.200.000	68.040.000
Cộng	826.857.470	611.472.170

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	Công ty liên kết của Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1

Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con. Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.6, V.7, V.13, V.14 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	15.448.518.059	16.540.415.058	31.988.933.117
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.448.518.059	16.540.415.058	31.988.933.117
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.572.473.257	2.267.853.561	6.840.326.818
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	170.000.000	720.760.000	890.760.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	277.081.584	208.791.015	485.872.599

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Khu vực nước ngoài</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.212.025.960	36.600.702.089	60.812.728.049
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.212.025.960	36.600.702.089	60.812.728.049
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.570.615.964	2.898.162.586	8.468.778.550
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	157.500.000	71.309.091	228.809.091
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	252.952.471	198.489.144	451.441.615

Tài sản và nợ phải trả của Công ty tập trung ở khu vực trong nước. Do đó Công ty không trình bày tài sản và nợ phải trả bộ phận theo khu vực địa lý.

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động cung cấp dịch vụ.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động xây lắp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hoạt động cung cấp dịch vụ</u>	<u>Hoạt động xây lắp</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	15.448.518.059	16.540.415.058	31.988.933.117
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.448.518.059	16.540.415.058	31.988.933.117
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.572.473.257	2.267.853.561	6.840.326.818
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.337.840.874)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			1.502.485.944
Doanh thu hoạt động tài chính			435.880.765
Chi phí tài chính			(360.751.866)
Thu nhập khác			138.872.716
Chi phí khác			(150.956.704)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(422.543.454)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.142.987.401
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	608.604.721	651.620.734	1.260.225.455

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Hoạt động cung cấp dịch vụ</u>	<u>Hoạt động xây lắp</u>	<u>Cộng</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>234.644.012</u>	<u>251.228.587</u>	<u>485.872.599</u>
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.212.025.960	36.600.702.089	60.812.728.049
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>24.212.025.960</u>	<u>36.600.702.089</u>	<u>60.812.728.049</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>4.252.735.849</u>	<u>4.216.042.701</u>	8.468.778.550
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.477.561.849)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.991.216.701
Doanh thu hoạt động tài chính			224.666.712
Chi phí tài chính			(433.098.396)
Thu nhập khác			41.588.312
Chi phí khác			(433.051.495)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(486.205.452)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u>1.905.116.382</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>503.630.288</u>	<u>761.325.060</u>	<u>1.264.955.348</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>193.445.687</u>	<u>292.426.912</u>	<u>485.872.599</u>

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Đình Văn Dẫn

